TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DS-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Khưu Liên Dung**

Bà **Dư Thị Út**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: Số H, N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Ký Thị Kiều X – Phó phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chi nhánh B (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Minh T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số M, Đ, Khóm B, Phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/3/2015 ông Trần Minh T đã ký hợp đồng với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Ngày 04/8/2015 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 32.956.725 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 23.912.847 đồng. Qua nhiều lần làm việc ông T vẫn không trả nợ cho Ngân hàng.

Do ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 2 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 01/4/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 31/7/2019, ông Trần Minh T còn nợ tổng cộng là 34.739.726 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 16.686.210 đồng, lãi quá hạn là 18.053.516 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông Trần Minh T phải trả ngay số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 31/7/2019 là 34.739.726 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 16.686.210 đồng, lãi quá hạn là 18.053.516 đồng) và tiền lãi phát sinh từ sau ngày 31/7/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

Bị đơn Trần Minh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu , tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Trần Minh T.

Buộc ông Trần Minh T thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tính đến ngày 31/7/2019 tổng cộng là 34.739.726 đồng. Trong đó: Nợ gốc là

16.686.210 đồng, lãi quá hạn là 18.053.516 đồng. Buộc ông T phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ sau ngày 31/7/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Ông Trần Minh T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Minh T trả số nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông T có nơi cư trú tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 08/3/2015 ông Trần Minh T đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Hạn mức sử dụng thẻ là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thỏa thuận 2,5%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 32.956.725 đồng. Theo hợp đồng, ông T phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền đã giao dịch và tiền lãi vào ngày 22 hàng tháng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 23.912.847 đồng. Từ ngày 31/12/2016 ông T không thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng, ngày 01/4/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Tú.

Tính đến ngày 31/7/2019, ông Trần Minh T còn nợ tổng cộng là 34.739.726 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 16.686.210 đồng, lãi quá hạn là 18.053.516 đồng. Xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu trả tiền gốc, lãi của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Trần Minh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Trần Minh T.

2/ Buộc ông Trần Minh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khoản nợ tính đến ngày 31/7/2019 tổng cộng là 34.739.726 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 16.686.210 đồng, lãi quá hạn là 18.053.516 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 31/7/2019 ông Trần Minh T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm ông Trần Minh T phải chịu 1.736.986 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 744.000 đồng theo biên lai số 0000354 ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B ạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND TP.Bạc Liêu ;
- Chi cục T HADS TP.Bạc Liêu ;
- Đương sự ;
- Lưu hồ sơ ;

Lê Hồng Lam